

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

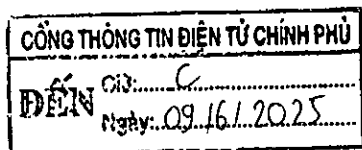
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1070 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các bộ, cơ quan trung ương để phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các nhiệm vụ, dự án của bộ, cơ quan trung ương và địa phương



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội: số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 176/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 554/TTr-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2025 và văn bản số 7464/BTC-TH ngày 29 tháng 5 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các bộ, cơ quan trung ương để phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp:

1. Điều chỉnh toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Tài chính.

2. Điều chỉnh toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng vào kế

hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Xây dựng.

3. Điều chỉnh toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Điều chỉnh toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Ban Quản lý Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Điều chỉnh toàn bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Ủy ban Dân tộc vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

6. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Nội vụ để tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tại Phụ lục kèm theo.

7. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của: Bộ Nội vụ, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Phụ lục kèm theo.

8. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông để tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 của: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Công an tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Xây dựng để điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Quảng Ngãi tại Phụ lục kèm theo.

2. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các nhiệm vụ, dự án đã được giao kế hoạch đầu

tư công trung hạn để điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ của các bộ, cơ quan trung ương tại Phụ lục kèm theo.

Điều 3. Triển khai thực hiện:

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 được điều chỉnh tại Điều 1, 2 Quyết định này:

a) Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, đúng mục đích, hiệu quả.

b) Có trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ, dự án điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm đúng thời gian theo quy định của Luật Đầu tư công; không đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung thêm vốn ngân sách trung ương cho các nhiệm vụ, dự án đã điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025.

c) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, xin cho.

2. Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời hạn báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025.

1. Báo cáo việc thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc về Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 6 năm 2025.

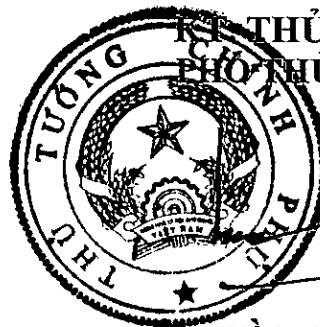
2. Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan được điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 tại Điều 1, 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Bộ TC;
- HĐND, UBND các tỉnh nêu tại Điều 5;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh nêu tại Điều 5;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, NN, CN, QHQT, QHĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b)₂₅



**KI THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Đức Phúc



Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ NỘI VỤ SANG HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Tổng số				1.200.000		
		Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				1.200.000		
1	27236	Xây dựng thay thế và bổ sung cơ sở chính của Học viện Hành chính Quốc gia tại Hà Nội	648, 25/5/2021	798.590	798.590	798.590		
2	28096	Xây dựng nhà giảng đường và phòng làm việc các khoa chuyên môn Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	655, 25/5/2021	271.000	271.000	240.947		
3	6955	Dự án xây dựng khu đào tạo bồi dưỡng – Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế Học viện hành chính quốc gia cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh	1034, 24/11/2019	61.863	61.863	37.363		
4	27237	Xây dựng và cải tạo, sửa chữa Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh	642, 25/5/2021	122.100	122.100	122.100		
5	28086	Xây dựng cơ sở mới của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Hà Nội	66, 25/01/2021	10.419	10.419	1.000		1.000



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI SANG BỘ NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Tổng số				1.658.406		
		Xã hội				750.952		
1	7132	Trung tâm điều dưỡng người có công Sơn La	553/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/5/2018	71.251	71.251	44.031		
2	7134	Trung tâm điều dưỡng NCC tỉnh Thanh Hóa	1512/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/10/2018	67.710	67.710	65.758		
3	11769	Trung tâm phục hồi sức khỏe người có công Sầm Sơn	1696/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/10/2017	71.999	71.999	49.194		
4	764	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Bình Định	640/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/9/2018	68.724	68.724	38.149		
5	767	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Vĩnh Long	308/QĐ-BLĐTBXH ngày 22/3/2018	71.218	71.218	43.935		
6	777	Trung tâm điều dưỡng thương binh Lạng Giang	1672/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/10/2017	54.000	54.000	35.898		
7	7133	Trung tâm điều dưỡng người có công Sa Pa (giai đoạn 2)	1030/QĐ-BLĐTBXH ngày 08/8/2018	44.039	44.039	30.739		
8	7142	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đồng Tháp	1603/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/12/2020	88.380	88.380	88.230		
9	31894	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang	692, 18/6/2021	90.000	90.000	50.300		
10	31884	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh An Giang	693, 18/6/2021	90.000	90.000	50.300		
11	26301	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Bạc Liêu	1604/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2020	88.700	88.700	88.550		
12	26304	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Long An	651, 9/6/2021	90.000	90.000	65.600		
13	26319	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Nghệ An - giai đoạn 2	1088/QĐ-LĐTBXH ngày 29/9/2021	70.300	70.300	70.300		

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
14	37188	Trung tâm Điều dưỡng người có công và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh	1567, 28/10/2015; 605, 21/5/2021	259.068	29.068	29.068		
15	26309	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Quảng Ngãi - giai đoạn 2		70.000	70.000	300		300
16	26310	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Gia Lai		90.000	90.000	300		300
17	26318	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Cà Mau		90.000	90.000	300		300
		Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				157.804		
18	6969	Trường đại học Lao động xã hội (cơ sở Tp Hồ Chí Minh)	1503/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/10/2018	108.000	108.000	97.204	-	
19	36842	Cải tạo nâng cấp Trường Đại học Lao động - Xã hội	1087/QĐ-LĐTBXH ngày 29/9/2021	60.300	60.300	60.300	-	
20	36838	Nhà hành chính, thư viện, hội trường thuộc Trường Đại học Lao động xã hội (cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh) - chuẩn bị đầu tư		250.000	250.000	300	-	300
		Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội (không bao gồm dự án mua mới, xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc, cải tạo, nâng cấp nhà ở, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).				441.856		
21	8277	Cải tạo, nâng cấp trụ sở 35 Trần Phú	1723/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/10/2017	70.623	70.623	35.856		
22	17006	Trụ sở Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1623/QĐ-LĐTBXH ngày 31/10/2019	485.000	485.000	406.000		-

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Công nghệ thông tin				305.363		
23	6712	Tăng cường năng lực công nghệ thông tin Bộ Lao động TBXH	1427/QĐ-BLĐTBXH ngày 16/10/2018	65.000	65.000	5.063	-	
24	26338	Xây dựng Chính phủ điện tử và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào quản lý điều hành và cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, xã hội, người có công		300.000	300.000	300	-	300
25	38194	Xây dựng hạ tầng số và Trung tâm điều hành Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1186/QĐ-LĐTBXH ngày 08/12/2022	300.000	300.000	300.000	-	-
		Quy hoạch				2.431		
26	15839	Dự án Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	855/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/7/2020	4.000	4.000	2.431		-



Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI SANG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Tổng số				238.628		
		Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				161.600		
1	37185	Trung tâm Quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao tại 3 miền Bắc, Trung, Nam		2.000.000	2.000.000	7.000	-	7.000
2	36839	Cải tạo nâng cấp Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Nam Định	735, 29/6/2021	80.000	80.000	80.000	-	-
3	26320	Trường cao đẳng kỹ nghệ Dung Quất - giai đoạn 2		150.000	150.000	300	-	300
4	26322	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh		300.000	300.000	300	-	300
5	6450	Đầu tư xây dựng ký túc xá cho học sinh sinh viên, hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan Trường CĐ nghề Việt xô số 1	472/QĐ-BXD, 28/4/2021	75.000	75.000	74.000		
		Quy hoạch				7.028		
6	15841	Dự án Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	1021/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2020	9.000	9.000	7.028		-
		Khoa học, công nghệ				70.000		
7	37094	Nhà nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long	1089/QĐ-LĐTBXH ngày 29/9/2021	170.000	70.000	70.000		



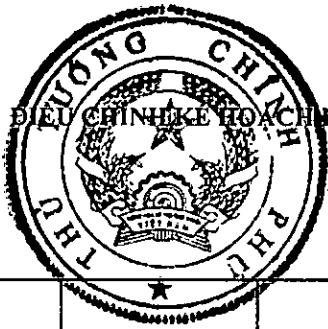
Phụ lục IV

ĐỀ U CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN ĐỐI ỨNG VÀ VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÁN ĐỐI NSTW) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI SANG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư									Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ đã giao			
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT								Tổng số	Trong đó	
					Trong đó:						Tích bằng nguyên tệ	Tổng số		Quy đổi ra tiền Việt	
					Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)							
					Tổng số	Trong đó:		Tích bằng nguyên tệ	Tổng số	Trong đó:					
NSTW	NSDP	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại												
TỔNG SỐ															
		Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp										1.444.785	269.364	1.175.421	
1	3033	Dự án thành phần 1 Dịch vụ tư vấn thuộc Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện	1495/QĐ-LĐTĐBXH 29/10/2018	36.315	34.046	34.046	-	100000 USD	2.270	2.270	-	31.394	29.124	2.270	
2	3028	Dự án thành phần 1 Dịch vụ tư vấn thuộc dự án Tăng cường lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	1542/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/11/2018	347.919	83.534	-	-	1331,78 triệu Yên	264.385	264.385	-	334.385	70.000	264.385	
3	3067	Dự án thành phần 2 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ thuộc dự án Tăng cường lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	960/QĐ-BLĐTBXH ngày 08/7/2019	284.872	43.160	-	-	1431,098 Yên	241.712	217.541	24.171	255.195	37.654	217.541	
4	3069	Dự án thành phần 2 Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh thuộc Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện	1586/QĐ-LĐTĐBXH 09/11/2018	164.669	25.082	-	-	6150000 USD	139.587	125.628	13.959	149.705	24.077	125.628	
5	3070	Dự án thành phần 3 Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh Long thuộc Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện	1585/QĐ-LĐTĐBXH 09/11/2018	191.748	28.330	-	-	7200000	163.418	147.077	16.342	174.942	27.867	147.075	
6	3071	Dự án thành phần 4 Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất thuộc Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện	1587/QĐ-LĐTĐBXH 09/11/2018	133.170	19.685	-	-	5000000	113.485	102.137	11.349	121.822	19.685	102.137	
7	3106	Dự án thành phần 11 tại Trường Cao đẳng kỹ nghệ II thuộc dự án Tăng cường lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 1009/QĐ-LĐTĐBXH ngày 17/7/2019	292.572	43.876	43.876	-	1473,768 triệu Yên	248.694	223.825	24.869	263.632	39.807	223.825	
8	2879	Dự án thành phần 11 Trường Cao đẳng Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thuộc dự án Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện	1409/QĐ-LĐTĐBXH 30/10/2018 992/QĐ-BXD ngày 28/7/2020	160.509	29.366	29.366		5,78 triệu USD	131.143	118.029	13.114	113.710	21.150	92.560	



Phụ lục V

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO CHO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI SANG BỘ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Tổng số				384.324		
		Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				279.536		
1	16881	Mua sắm trang thiết bị cho bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh	1621/QĐ-BLĐT BXH ngày 30/9/2019	50.000	49.786	28.636	-	-
2	26335	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Hà Nội	1086/QĐ-LĐT BXH ngày 29/9/2021	250.300	250.300	250.000	-	-
3	26332	Bệnh viện Chính hình - phục hồi chức năng Cần Thơ		150.000	150.000	300	-	300
4	36634	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh		170.000	170.000	300	-	300
5	26331	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn		200.000	200.000	300	-	300
		Quy hoạch				4.188		
6	15840	Dự án Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	998/QĐ-BLĐT BXH ngày 14/8/2020	7.000	7.000	4.188		
		Khoa học, công nghệ				100.600		
7	31921	Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì	711, 24/6/2021	80.000	80.000	50.300		
8	26299	Trung tâm phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật	1122/QĐ-LĐT BXH ngày 04/10/2021	70.000	70.000	50.300		300



Phụ lục VI

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG SANG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Tổng số				1.806.816		
		Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				23.000		
1	36881	Trường đào tạo bồi dưỡng số	1602/QĐ-BTTTT ngày 14/10/2021	23.000	23.000	23.000	-	300
		Khoa học, công nghệ				30.000		
2	29481	Tăng cường năng lực nghiên cứu và phát triển công nghệ, ứng dụng về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin	1614/QĐ-BTTTT ngày 15/10/2021	30.000	30.000	30.000	-	400
		Thông tin				42.000		
3	30969	Nâng cấp và bổ sung trang thiết bị hạ tầng chuyên biệt phục vụ tác nghiệp và hoạt động báo chí	1535/QĐ-BTTTT ngày 8/10/2021	42.000	42.000	42.000	-	500
		Viễn thông				244.600		
4	31021	Nâng cấp, hiện đại hóa trung tâm dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật nhà trạm Cục Bưu điện Trung ương	1587/QĐ-BTTTT ngày 13/10/2021; 1469/QĐ-BTTTT ngày 27/9/2021	81.000	81.000	81.000		500
5	30514	Hệ thống tổng đài dùng riêng	1600/QĐ-BTTTT ngày 14/10/2021	52.600	52.600	52.600		400
6	30500	Xây dựng hạ tầng nhà trạm cho đài điện báo tại huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi)	982/QĐ-BTTTT ngày 14/7/2021	19.000	19.000	19.000		
7	30487	Xây dựng hạ tầng nhà trạm cho đài điện báo tại huyện đảo Bạch Long Vĩ (thành phố Hải Phòng)	998/QĐ-BTTTT ngày 16/7/2021	18.000	18.000	18.000		

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao			
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
8	30472	Xây dựng hạ tầng, nhà trạm cho trạm dự phòng Đài trung tâm T78 tại Thành phố Hồ Chí Minh	1015/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2021	15.000	15.000	15.000		
9	30473	Xây dựng hạ tầng, nhà trạm cho trạm phát Đài trung tâm T26 tại Đà Nẵng	980/QĐ-BTTTT ngày 14/7/2021	13.000	13.000	13.000		
10	30504	Xây dựng hạ tầng nhà trạm cho đài điện báo tại huyện đảo Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang)	981/QĐ-BTTTT ngày 14/7/2021	18.000	18.000	18.000		
11	30486	Xây dựng hạ tầng, nhà trạm cho trạm dự phòng Đài trung tâm T26 tại Đà Nẵng	1000/QĐ-BTTTT ngày 16/7/2021	13.000	13.000	13.000		
12	30464	Xây dựng hạ tầng, nhà trạm cho trạm dự phòng Đài trường mạng CP16 tại Hà Nội	999/QĐ-BTTTT ngày 16/7/2021	15.000	15.000	15.000		
		Bưu chính				18.700		
13	30510	Trang bị hệ thống, giải pháp hiện đại hóa mạng Bưu chính KT1	1470/QĐ-BTTTT ngày 27/9/2021	18.700	18.700	18.700		300
		Công nghệ thông tin				1.342.745		
14	32400	Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	1553/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2021	80.000	80.000	79.512		-
15	32402	Xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia	1615/QĐ-BTTTT ngày 15/10/2021	70.000	70.000	69.541		-
16	32403	Xây dựng Trung tâm giám sát quốc gia về Chính phủ điện tử (giai đoạn 2)	1616/QĐ-BTTTT ngày 15/10/2021	45.000	45.000	44.496		-
17	32410	Xây dựng Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử (ID Exchange) phục vụ giao dịch điện tử với cơ quan nhà nước	1582/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2021	80.000	80.000	79.562		-
18	32412	Triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm năng lực, an toàn thông tin mạng Truyền số liệu chuyên dùng phục vụ phát triển Chính phủ điện tử	1554/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2021	250.000	250.000	249.427		-
19	32465	Hệ thống hợp trực tuyến cho cơ quan nhà nước	1489/QĐ-BTTTT ngày 29/9/2021	30.000	30.000	29.625		-

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao			
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
20	30820	Hệ thống cung cấp dịch vụ công, hiện thị dữ liệu số hoạt động phát triển ngành và môi trường công tác Myministry của Bộ Thông tin và Truyền thông	1617/QĐ-BTTTT ngày 15/10/2021	70.000	70.000	70.000		400
21	31017	Hệ thống thiết bị chuyển mạch định tuyến lớp lõi, các nút mạng truy nhập của mạng Truyền số liệu chuyên dùng	1493/QĐ-BTTTT ngày 30/9/2021	92.000	92.000	92.000		700
22	30962	Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương	1619/QĐ-BTTTT ngày 15/10/2021	548.582	548.582	548.582		1.600
23	30966	Hệ thống kiểm định chức năng, hiệu năng các giải pháp phục vụ Chính phủ số	1495/QĐ-BTTTT ngày 1/10/2021	45.000	45.000	45.000		500
24	30845	Hệ thống đánh giá, kiểm định các tiêu chuẩn về chữ ký số và xác thực điện tử	1471/QĐ-BTTTT ngày 27/9/2021	35.000	35.000	35.000		400
		Quy hoạch				16.771		
25	17003	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông	1532/QĐ-TTg ngày 08/10/2020; 2220/QĐ-BTTTT ngày 14/12/2020	12.590	12.590	8.723		
26	17004	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình thông tin điện tử, cơ sở xuất bản	1321/QĐ-TTg ngày 31/8/2020; 2219/QĐ-BTTTT ngày 14/12/2020	11.847	11.847	8.048		
		Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội (không bao gồm dự án mua mới, xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc, cải tạo, nâng cấp nhà ở, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).				89.000		

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
27	12735	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của Cục Bưu điện Trung ương	2780/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2020	29.985	29.985	29.584		
28	30506	Xây dựng nhà làm việc tại số 5 Ông Ích Khiêm	1016/QĐ-BTTTT ngày 19/7/2021	59.416	59.416	59.416		



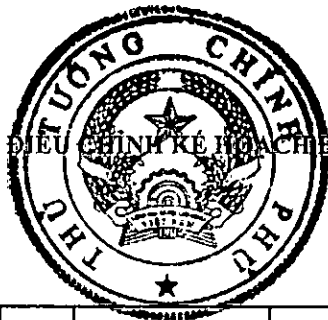
Phụ lục VII

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG SANG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Tổng số				60.000		
		Thông tin				60.000		
1	30866	Đầu tư hệ thống thiết bị lưu chiếu điện tử các chương trình phát thanh, truyền hình và lưu trữ nội dung thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước	1623/QĐ-BTTTT ngày 15/10/2021	33.000	33.000	33.000		300
2	30859	Hệ thống lưu chiếu và phân tích dữ liệu báo chí, truyền thông quốc gia	1496/QĐ-BTTTT ngày 1/10/2021	27.000	27.000	27.000		300



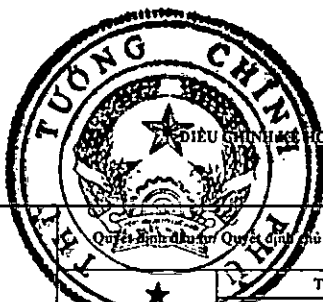
Phụ lục VIII

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG SANG BỘ CÔNG AN

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

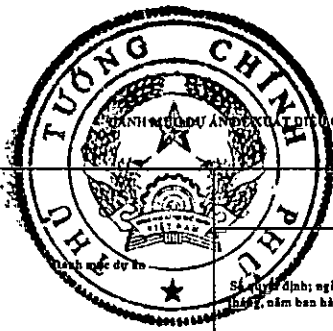
STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Tổng số				402.255		
		Công nghệ thông tin				402.255		
1	32405	Xây dựng hệ thống thao trường mạng phục vụ huấn luyện, diễn tập, sát hạch an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử	1528/QĐ-BTTTT ngày 7/10/2021	130.000	130.000	129.591		-
2	30659	Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin	1560/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2021	75.000	75.000	75.000		500
3	30722	Hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	1551/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2021	18.000	18.000	18.000		200
4	32404	Xây dựng hệ thống hỗ trợ, giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ điện tử	1583/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2021	80.000	80.000	79.664		-
5	37195	Hệ thống trang thiết bị phát hiện và phòng chống tấn công cho ứng dụng CNTT dùng chung tại Bộ Thông tin và Truyền thông	1618/QĐ-BTTTT ngày 15/10/2021	100.000	100.000	100.000		500



Phụ lục IX
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư / Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 sau khi được điều chỉnh		
			Số quyết định, nghị quyết (tháng, năm ban hành)	TMBT		Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh cùng ngành lĩnh vực		Điều chỉnh khác ngành, lĩnh vực		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
BỘ XÂY DỰNG															
		Giao thông							1.075.835	1.012.000					
									1.075.835	1.012.000					
1	212000022792	Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	2878/QĐ-BGTVT 28/12/2018; 2115/QĐ-BGTVT 08/11/2019	1.849.975	1.849.975	1.507.975			109.000				1.398.975		
2	212000022810	Tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội-Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình	2863/QĐ-BGTVT 28/12/2018; 595/QĐ-BGTVT 20/4/2021	3.755.040	3.755.040	1.411.541			54.835				1.356.706		
3	212000033871	Tuyến Chợ Mới - Bắc Cạn	1676/QĐ-BGTVT 14/9/2021	2.017.000	2.017.000	1.069.937			826.000				243.937		
4	212000034026	Luồng sông Hậu Giai đoạn 2	2368/QĐ-BGTVT 09/8/2013; 241/QĐ-CQLXD 14/12/2020; 282/QĐ-CQLXD 14/12/2020	2.225.000	2.225.000	2.138.223			41.000				2.097.223		
5	212000034033	Cải tạo, nâng cấp luồng hàng hải vào các bến cảng khu vực Nam Nghi Sơn, Thanh Hóa	842/QĐ-BGTVT 30/6/2022	732.933	732.933	463.910			45.000				418.910		
6	212000022929	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khôi phục, cải tạo quốc lộ 20 đoạn Km 00 - Km 123+105,17 trên địa phận hai tỉnh Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng theo hình thức hợp đồng BT	3425/QĐ-BGTVT ngày 30/11/2010; 2552/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2011; 2378/QĐ-BGTVT ngày 12/8/2013; 638/QĐ-BGTVT ngày 04/3/2016; 465/QĐ-BVTVT ngày 05/02/2016; 3930/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2016	6.075.100	6.075.100	3.952.991				832.000			4.784.991		
7	212000033906	Tuyến tránh thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	1687/QĐ-BGTVT 17/9/2021	221.887	221.887	221.887					150.000		371.887		
8	212000033930	Cải tạo, nâng cấp QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn và tránh nhà máy xi măng sông Gianh	1391/QĐ-BGTVT 31/10/2023	511.154	511.154	511.154					30.000		541.154		



PHƯƠNG ANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CHÍNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN ĐỐI ỨNG VÀ VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÁN ĐỐI NSTW) GIAI ĐOẠN 2011 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Danh mục: Triệu đồng

STT	Mã dự án		Quyết định đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư	TMDT								Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ đã giao	Dự xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã bổ sung cho dự án mới chưa được Chính phủ báo cáo Quốc hội										
				Tổng số (tái cả các nguồn vốn)	Trong đó:								Tổng số	Trong đó		Tờ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiết cho các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ bộ, cơ quan trung ương và địa phương				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi được điều chỉnh			
					Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)						Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW	Vốn đối ứng		Tổng số	Trong đó				
					Tổng số	NSTW	NSDP	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt		Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		Điều chỉnh tăng	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW		
									Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW												Vay lại	
BỘ XÂY DỰNG																							
Giao thông vận tải																							
1	211000002552	Tuyến nối Quốc lộ 91 và Tuyến tránh thành phố Long Xuyên	612/QĐ-TTg ngày 05/5/2017; 2527/QĐ-BOTVT ngày 22/11/2018; 309/QĐ-BOTVT ngày 03/2/2020	2.106.710	15.910	15.910	-		2.090.800	2.090.800	-	1.670.910	5.910	1.665.000			63.835		44.871	1.779.616	69.745	1.709.871	
2	211000002538	Thánh phần 1A thuộc Dự án đường Tân Vạn – Nhơn Trạch	497/QĐ-BOTVT 19/02/2016; 154/QĐ-BOTVT 12/02/2020	5.329.560	1.149.480	524.840	624.640	190.958 triệu USD	4.180.080	4.180.080	-	4.459.860	298.860	4.161.000				44.871		4.414.989	298.860	4.116.129	
3	211000002551	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc	2034/QĐ-BOTVT ngày 17/9/2018; 1630/QĐ-BOTVT ngày 30/8/2019; 511/QĐ-BOTVT 04/5/2024	6.018.184	1.624.307	1.624.307	-	+R36-AA36-AV36	4.393.877	4.393.877	-	5.674.418	1.426.418	4.248.000				106.660		5.567.758	1.426.418	4.141.340	
4	211000002955	Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây nguyên	982/QĐ-BOTVT ngày 22/5/2019	3.654.440	86.790	86.790	-		3.567.650	3.567.650	-	2.860.000	53.000	2.807.000					106.660	2.966.660	53.000	2.913.660	



Phụ lục XI
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

BỘ Y TẾ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư / Quyết định cải tạo / Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao			Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 sau khi được điều chỉnh		
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh cùng ngành lĩnh vực		Điều chỉnh khác ngành, lĩnh vực		Tổng số	Trong đó:	
							Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
BỘ Y TẾ									1.060.280	1.060.280	121.300	121.300			
		Y tế, dân số và gia đình							1.060.280	1.060.280	-	121.300			
1	212000000124	Dự án đầu tư Xây dựng mới cơ sở 2 Bệnh viện Mắt TW		6.000	6.000	6.000		6.000	6.000					-	
2	212000016988	Dự án đầu tư xây dựng khu xét nghiệm tập trung Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh	5697/QĐ-BYT 4/12/2019	147.500	70.000	70.000		-	70.000					-	
3	212000032560	Dự án xây dựng Trung tâm chăm sóc, khám và điều trị chất lượng cao cho cán bộ Bệnh viện Hữu Nghị	5970/QĐ-BYT ngày 31/12/2021	797.000	797.000	242.000		2.000	159.400				82.600		2.000
4	212000032563	Dự án Trung tâm chăm sóc và điều trị chất lượng cao của Bệnh viện C Đà Nẵng	1786/QĐ-BYT ngày 30/6/2022	547.000	547.000	394.000		2.000	274.000				120.000		2.000
5	212000032568	Dự án xây dựng, nâng cấp và cải tạo Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (giai đoạn II)	5720/QĐ-BYT ngày 17/12/2021	180.000	160.000	160.000		-	52.880				107.120		
6	212000032571	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp Bệnh viện E	4189/QĐ-BYT ngày 30/8/2021	320.000	300.000	300.000		-	89.000				211.000		
7	212000036603	Dự án đầu tư xây dựng khu điều trị khoa Sản, Nhi Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đông Hải	1782/QĐ-BYT ngày 30/6/2022	193.632	180.000	180.000		-	53.000				127.000		
8	212000036604	Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh	1157/QĐ-BYT ngày 12/5/2022	180.000	180.000	155.000		-	155.000				-		
9	212000036610	Dự án xây dựng, nâng cấp và cải tạo Bệnh viện Phong- Da liễu Trung ương Quy Hòa hướng tới là Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Trung Bộ	1784/QĐ-BYT ngày 30/6/2022	755.000	755.000	225.000		5.000	151.000				74.000		5.000
10	212000037116	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo và mở rộng Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2	5501/QĐ-BYT ngày 30/11/2021	351.270	50.000	50.000		-	50.000				-		
11	212000011359	Bệnh viện Bạch Mai - cơ sở 2	4985, 01/12/2014	4.990.000	4.500.000	643.000				469.490			121.300	1.233.790	
12	212000011360	Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2	4986, 1/12/2014	4.968.000	4.500.000	634.000				590.790				1.224.790	
		Công nghệ thông tin									5.200				
13	212000000142	Dự án: Chuyển đổi số tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ giai đoạn 2024-2027		2.500	2.500	2.500		2.500			2.500		-		
14	212000000143	Dự án nâng cấp hệ thống thông tin Bệnh viện Tâm thần TỰ 1		1.700	1.700	1.700		1.700			1.700		-		
15	212000000144	Dự án chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số		1.000	1.000	1.000		1.000			1.000		-		
		Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp									116.100				
16	212000032583	Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng Trường Đại học Y Dược Thái Bình (giai đoạn 3)	3136/QĐ-BYT ngày 21/11/2022	310.000	300.000	300.000		-			116.100		183.900		



Phụ lục XII
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Ban Quản lý Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	TMDT			Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh cùng ngành lĩnh vực		Điều chỉnh khác ngành, lĩnh vực		Tổng số	Trong đó:		
			Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư	
BAN QUẢN LÝ LÀNG VĂN HÓA DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM									37.000	37.000						
		Văn hóa								37.000	37.000					
1	212000001762	Dự án Hạ tầng Kỹ thuật cảnh quan Khu các làng dân tộc	345 ngày 29/10/2010 133 ngày 12/5/2017 231 ngày 18/5/2021	603.621	603.621	424.840			10.000				414.840			
2	212000025895	Dự án Trung tâm quản lý điều hành văn phòng	315/QĐ-LVHDL ngày 29/7/2021	210.000	210.000	210.000			27.000				183.000			
3	212000038183	Khu nghỉ lễ thờ Tổ	161/QĐ-LVHDL ngày 17/08/2023	432.094	432.094	200.000				37.000			237.000			



Phụ lục XIII

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA BỘ XÂY DỰNG SANG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1070/QĐ-TTG ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó:	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Vốn để chuẩn bị đầu tư
		Tổng số				598.939		
		Công nghệ thông tin				598.939		
1	56522	Nâng cấp, cải tạo quốc lộ 24B đoạn Km23-KM29	1645/QĐ-BGTVT ngày 15/12/2023	598.939	598.939	598.939		-